**Chương** **1**

KHÁI LƯỢC TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

-------------------

II. TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

***b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác***

*\* Thời kỳ hình thành tư tưởng triết học với bước quá độ từ chủ nghĩa duy tâm và dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản (1841 - 1844****)***

Các Mác sinh ngày 5 tháng 5 năm 1818 tại Trier, Vương quốc Phổ. Ở Mác, tinh thần nhân đạo chủ nghĩa và xu hướng yêu tự do đã sớm hình thành và phát triển ngay thời thơ ấu, do ảnh hưởng tốt của gia đình, nhà trường và các quan hệ xã hội. Cuộc đời sinh viên của Mác đã được những phẩm chất đạo đức - tinh thần cao đẹp đó định hướng, không ngừng được bồi dưỡng và phát triển đưa ông đến với chủ nghĩa dân chủ cách mạng và quan điểm vô thần.

Sau khi tốt nghiệp trung học với bài luận nổi tiếng về bầu nhiệt huyết cách mạng của một thanh niên muốn chọn cho mình một nghề có thể cống hiến nhiều nhất cho nhân loại, C.Mác đến học luật tại Trường Đại học Bon và sau đó là Đại học Béclin. Chàng sinh viên Mác đầy hoài bão, đã tìm đến với triết học và sau đó là đến với hai nhà triết học nổi tiếng là Hegel và Feuerbach.

Thời kỳ này, C.Mác tích cực tham gia các cuộc tranh luận, nhất là ở *Câu lạc bộ tiến sĩ*. Ở đây người ta tranh luận về các vấn đề chính trị của thời đại, rèn vũ khí tư tưởng cho cuộc cách mạng tư sản đang tới gần. Lập trường dân chủ tư sản trong C.Mác ngày càng rõ rệt. Trong luận án tiến sĩ triết học của mình, C.Mác viết: "Giống như Prômêtê sau khi đã đánh cắp lửa từ trên trời xuống, đã bắt đầu xây dựng nhà cửa và cư trú trên trái đất, triết học cũng vậy, sau khi bao quát được toàn bộ thế giới, nó nổi dậy chống lại thế giới các hiện tượng". Triết học Hegel với tinh thần biện chứng cách mạng của nó được Mác xem là chân lý, nhưng lại là chủ nghĩa duy tâm, vì thế đã nảy sinh mâu thuẫn giữa hạt nhân lí luận duy tâm với tinh thần dân chủ cách mạng và vô thần trong thế giới quan của tiến sĩ C.Mác. Và mâu thuẫn này đã từng bước được giải quyết trong quá trình kết hợp hoạt động lí luận với thực tiễn đấu tranh cách mạng của C.Mác.

Tháng 4 năm 1841, sau khi nhận bằng tiễn sĩ triết học tại Đại học Tổng hợp Giênna, C.Mác trở về với dự định xin vào giảng dạy triết học ở Trường Đại học Tổng hợp Bon và sẽ cho xuất bản một tờ tạp chí với tên gọi là *Tư liệu của chủ nghĩa vô thần* nhưng đã không thực hiện được, vì Nhà nước Phổ đã thực hiện chính sách phản động, đàn áp những người dân chủ cách mạng. Trong hoàn cảnh ấy, C.Mác cùng một số người thuộc phái *Hegel trẻ* đã chuyển sang hoạt động chính trị, tham gia vào cuộc đấu tranh trực tiếp chống chủ nghĩa chuyên chế Phổ, giành quyền tự do dân chủ. Bài báo *Nhận xét bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ* được C.Mác viết vào đầu 1842 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cũng như sự chuyển biến tư tưởng của ông.

Vào đầu năm 1842, tờ báo *Sông Ranh* ra đời. Sự chuyển biến bước đầu về tư tưởng của C.Mác diễn ra trong thời kỳ ông làm việc ở báo này. Từ một cộng tác viên (tháng 5/1842), bằng sự năng nổ và sắc sảo của mình, C.Mác đã trở thành một biên tập viên đóng vai trò linh hồn của tờ báo (tháng 10/1842) và làm cho nó có vị thế như một cơ quan ngôn luận chủ yếu của phái dân chủ - cách mạng.

Thực tiễn đấu tranh trên báo chí cho tự do dân chủ đã làm cho tư tưởng dân chủ - cách mạng ở C.Mác có nội dung ngày càng chính xác hơn, theo hướng đấu tranh "vì lợi ích của quần chúng nghèo khổ bất hạnh về chính trị và xã hội". Mặc dù lúc này, ở C.Mác, tư tưởng cộng sản chủ nghĩa chưa được hình thành, nhưng, ông cho rằng đó là một hiện tượng "có ý nghĩa châu Âu", cần nghiên cứu một cách cần cù và sâu sắc". Thời kỳ này, thế giới quan triết học của ông, nhìn chung, vẫn đứng trên lập trường duy tâm, nhưng chính thông qua cuộc đấu tranh chống chính quyền nhà nước đương thời, C.Mác cũng đã nhận ra rằng, *các quan hệ khách quan* quyết định hoạt động của nhà nước là những lợi ích, và nhà nước Phổ chỉ là *"Cơ quan đại diện đẳng cấp của những lợi ích tư nhân".*

Như vậy, qua thực tiễn đã làm nảy nở khuynh hướng duy vật ở Mác. Sự nghi ngờ của Mác về tính "tuyệt đối đúng" của học thuyết Hegel về nhà nước, trên thực tế, đã trở thành *bước đột phá theo hướng duy vật* trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa tinh thần dân chủ - cách mạng sâu sắc với hạt nhân lí luận là triết học duy tâm tư biện trong thế giới quan của ông. Sau khi báo *Sông Ranh* bị cấm (1/4/1843), Mác đặt ra cho mình nhiệm vụ duyệt lại một cách có phê phán quan niệm của Hegel về xã hội và nhà nước, với mục đích tìm ra những động lực thực sự để tiến hành biến đổi thế giới bằng thực tiễn cách mạng. Trong thời gian ở Croixơmắc (nơi Mác kết hôn và ở cùng với Gienny từ tháng 5 đến tháng 10/1843), C.Mác đã tiến hành nghiên cứu có hệ thống triết học pháp quyền của Hegel, đồng thời với nghiên cứu lịch sử một cách cơ bản. Trên cơ sở đó, Mác viết tác phẩm G*óp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel.* Trong khi phê phán chủ nghĩa duy tâm của Hegel, Mác đã nồng nhiệt tiếp nhận quan niệm duy vật của triết học Feuerbach. Song, Mác cũng sớm nhận thấy những điểm yếu trong triết học của Feuerbach, nhất là việc Feuerbach lảng tránh những vấn đề chính trị nóng hổi. Sự phê phán sâu rộng triết học của Hegel, việc khái quát những kinh nghiệm lịch sử phong phú cùng với ảnh hưởng to lớn của quan điểm duy vật và nhân văn trong triết học Feuerbach đã tăng thêm xu hướng duy vật trong thế giới quan của Mác.

Cuối tháng 10/1843, sau khi từ chối lời mời cộng tác của nhà nước Phổ, Mác đã sang Pari. Ở đây, không khí chính trị sôi sục và sự tiếp xúc với các đại biểu của giai cấp vô sản đã dẫn đến *bước chuyển dứt khoát* của ông sang lập trường của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản. Các bài báo của Mác đăng trong tạp chí *Niên giám Pháp - Đức (*Tờ báo do Mác và Ácnôn Rugơ - một nhà chính luận cấp tiến, thuộc *phái Hegel trẻ*, sáng lập và ấn hành) được xuất bản tháng 2/1844, đã đánh dấu việc hoàn thành bước chuyển dứt khoát đó. Đặc biệt là bài *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel. Lời nói đầu,* C.Mác đã phân tích một cách sâu sắc theo quan điểm duy vật cả ý nghĩa lịch sử to lớn và mặt hạn chế của cuộc cách mạng tư sản (cái mà Mác gọi là "Sự giải phóng chính trị" hay cuộc cách mạng bộ phận); đã phác thảo những nét đầu tiên về "Cuộc cách mạng triệt để" và chỉ ra "cái khả năng tích cực" của sự giải phóng đó "chính là giai cấp vô sản". Theo C.Mác, gắn bó với cuộc đấu tranh cách mạng, lí luận tiên phong có ý nghĩa cách mạng to lớn và trở thành một sức mạnh vật chất; rằng triết học đã tìm thấy *giai cấp vô sản là vũ khí vật chất* của mình, đồng thời giai cấp vô sản cũng tìm thấy *triết học là vũ khí tinh thần* của mình. Tư tưởng về vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản là điểm xuất phát của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Như vậy, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng triết học duy vật biện chứng và triết học duy vật lịch sử cũng đồng thời là quá trình hình thành chủ nghĩa cộng sản khoa học.

Cũng trong thời gian ấy, thế giới quan cách mạng của Ph.Ăngghen đã hình thành một cách độc lập với Mác. Ph.Ăngghen sinh ngày 28/11/1820, trong một gia đình chủ xưởng sợi ở Bácmen thuộc tỉnh Ranh. Khi còn là học sinh trung học, Ph.Ăngghen đã căm ghét sự chuyên quyền và độc đoán của bọn quan lại. Ph.Ăngghen nghiên cứu triết học rất sớm, ngay từ khi còn làm ở văn phòng của cha mình và sau đó trong thời gian làm nghĩa vụ quân sự. Ông giao thiệp rộng với nhóm Hegel trẻ và tháng 3/1842 đã cho xuất bản cuốn *Sêlinh và việc chúa truyền*, trong đó chỉ trích nghiêm khắc những quan niệm thần bí, phản động của Joseph Schelling (Sêlinh). Tuy thế, chỉ thời gian gần hai năm sống ở Manchester (Anh) từ mùa thu năm 1842 (sau khi hết hạn nghĩa vụ quân sự), với việc tập trung nghiên cứu đời sống kinh tế và sự phát triển chính trị của nước Anh, nhất là việc trực tiếp tham gia vào phong trào công nhân (phong trào Hiến chương) mới dẫn đến bước chuyển căn bản trong thế giới quan của ông sang chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1844, *Niên giám Pháp - Đức* cũng đăng các tác phẩm *Phác thảo góp phần phê phán kinh tế chính trị học, Tình cảnh nước Anh, Tômát Cáclây, Quá khứ và hiện tại* của Ph.Ăngghen. Các tác phẩm đó cho thấy, ông đã đứng trên quan điểm duy vật biện chứng và lập trường của chủ nghĩa xã hội để phê phán kinh tế chính trị học của Adam Smith và Ricardo, vạch trần quan điểm chính trị phản động của Thomas Carlyle (T.Cáclây) - một người phê phán chủ nghĩa tư bản, nhưng trên lập trường của giai cấp quý tộc phong kiến, từ đó, phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Đến đây, quá trình chuyển từ chủ nghĩa duy tâm và dân chủ - cách mạng sang chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa cộng sản ở Ph.Ăngghen cũng đã hoàn thành.

Tháng 8/1844, Ph.Ăngghen rời Manchester về Đức, rồi qua Paris và gặp Mác ở đó. Sự nhất trí về tư tưởng đã dẫn đến tình bạn vĩ đại của Mác và Ph.Ăngghen, gắn liền tên tuổi của hai ông với sự ra đời và phát triển một thế giới quan mới mang tên C.Mác - thế giới quan cách mạng của giai cấp vô sản. Như vậy, mặc dù C.Mác và Ăngghen hoạt động chính trị-xã hội và hoạt động khoa học trong những điều kiện khác nhau, nhưng những kinh nghiệm thực tiễn và kết luận rút ra từ nghiên cứu khoa học của hai ông là thống nhất, đều gặp nhau ở phát hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp vô sản, từ đó hình thành quan điểm duy vật biện chứng và tư tưởng cộng sản chủ nghĩa.

*\* Thời kỳ đề xuất những nguyên lý triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử*

Đây là thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen, sau khi đã tự giải phóng mình khỏi hệ thống triết học cũ, bắt tay vào xây dựng những nguyên lý nền tảng cho một triết học mới.

C.Mác viết *Bản thảo kinh tế - triết học 1844* trình bày khái lược những quan điểm kinh tế và triết học của mình thông qua việc tiếp tục phê phán triết học duy tâm của Hegel và phê phán kinh tế chính trị học cổ điển của Anh. Lần đầu tiên Mác đã chỉ ra *mặt tích cực* trong phép biện chứng của triết học Hegel. Ông phân tích phạm trù "lao động tự tha hoá", xem sự tha hoá của lao động như một tất yếu lịch sử, sự tồn tại và phát triển của "lao động bị tha hoá" gắn liền với sở hữu tư nhân, được phát triển cao độ trong chủ nghĩa tư bản và điều đó dẫn tới "sự tha hoá của con người khỏi con người". Việc khắc phục sự tha hoá chính là sự xoá bỏ chế độ sở hữu tư nhân, giải phóng người công nhân khỏi "lao động bị tha hoá" dưới chủ nghĩa tư bản, cũng là sự giải phóng con người nói chung.

C.Mác luận chứng cho tính tất yếu của chủ nghĩa cộng sản trong sự phát triển xã hội, khác với quan niệm của các môn phái chủ nghĩa cộng sản không tưởng đương thời, thực chất chỉ là thứ chủ nghĩa cộng sản quay lại với "sự giản dị, *không tự nhiên* của con người *nghèo khổ* và không có nhu cầu". C.Mác cũng tiến xa hơn Feuerbach rất nhiều trong quan niệm về chủ nghĩa cộng sản tuy vẫn dùng những thuật ngữ của triết học Feuerbach, "Chủ nghĩa cộng sản coi như chủ nghĩa tự nhiên = chủ nghĩa nhân đạo".

Tác phẩm *Gia đình thần thánh* là công trình của Mác và Ph.Ăngghen, được xuất bản tháng 2/1845. Tác phẩm này đã chứa đựng "quan niệm hầu như đã hoàn thành của Mác về vai trò cách mạng của giai cấp vô sản", và cho thấy "Mác đã tiến gần như thế nào đến tư tưởng cơ bản của toàn bộ "hệ thống" của ông.... tức là tư tưởng về những quan hệ xã hội của sản xuất".

Mùa xuân 1845, *Luận cương về Feuerbach ra đời.* Ph.Ăngghen đánh giá đây là văn kiện đầu tiên chứa đựng mầm mống thiên tài của một thế giới quan mới. Tư tưởng xuyên suốt của luận cương là vai trò quyết định của thực tiễn đối với đời sống xã hội và tư tưởng về sứ mệnh "cải tạo thế giới "của triết học Mác. Trên cơ sở quan điểm thực tiễn đúng đắn, Mác đã phê phán toàn bộ chủ nghĩa duy vật trước kia và bác bỏ quan điểm của chủ nghĩa duy tâm, vận dụng quan điểm duy vật biện chứng để chỉ ra mặt xã hội của bản chất con người, với luận điểm "trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội".

Cuối năm 1845 - đầu năm 1846, C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* trình bày quan điểm duy vật lịch sử một cách hệ thống - xem xét lịch sử xã hội xuất phát từ *con người hiện thực,* khẳng định: "Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại thì dĩ nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống" mà sản xuất vật chất là hành vi lịch sử đầu tiên của họ. Phương thức sản xuất vật chất không chỉ là tái sản xuất sự tồn tại thể xác của cá nhân, mà "nó là một phương thức hoạt động nhất định của những cá nhân ấy, một hình thức nhất định của hoạt động sống của họ, một *phương thức sinh sống* nhất định của họ".

Sản xuất vật chất là cơ sở của đời sống xã hội. Với việc nghiên cứu biện chứng giữa những "sức sản xuất của xã hội" (tức lực lượng sản xuất) và những hình thức giao tiếp (tức các quan hệ sản xuất), phát hiện ra quy luật vận động và phát triển nền sản xuất vật chất của xã hội. Cùng với *Hệ tư tưởng Đức*, triết học Mác đã đi tới nhận thức đời sống xã hội bằng một hệ thống các quan điểm lí luận thực sự khoa học, đã *hình thành, tạo cơ sở lí luận khoa* học vững chắc cho sự phát triển tư tưởng cộng sản chủ nghĩa của C.Mác và Ph.Ăngghen.

Hai ông đã đưa ra phương pháp tiếp cận khoa học để nhận thức chủ nghĩa cộng sản. Theo đó, chủ nghĩa cộng sản là một lý tưởng cao đẹp của nhân loại, nhưng được thực hiện từng bước với những mục tiêu cụ thể nào, bằng con đường nào, thì điều đó còn tuỳ thuộc vào điểm xuất phát và chỉ có qua phong trào thực tiễn mới tìm ra được những hình thức và bước đi thích hợp. "Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một *trạng thái* cần phải sáng tạo ra, không phải là một *lý tưởng* mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào *hiện thực*, nó xoá bỏ trạng thái hiện nay".

Năm 1847, C.Mác viết tác phẩm *Sự khốn cùng của triết học*, tiếp tục đề xuất các nguyên lý triết học, chủ nghĩa cộng sản khoa học, như chính Mác sau này đã nói, "Chứa đựng những mầm mống của học thuyết được trình bày trong bộ *Tư bản* sau hai mươi năm trời lao động". Năm 1848, C.Mác cùng với Ph.Ăngghen viết tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Đây là văn kiện có tính chất cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa Mác, trong đó cơ sở triết học của chủ nghĩa Mác được trình bày một cách thiên tài, thống nhất hữu cơ với các quan điểm kinh tế và các quan điểm chính trị - xã hội. "Tác phẩm này trình bày một cách hết sức sáng sủa và rõ ràng thế giới quan mới, chủ nghĩa duy vật triệt để - chủ nghĩa duy vật này bao quát cả lĩnh vực sinh hoạt xã hội - phép biện chứng với tư cách là học thuyết toàn diện nhất, sâu sắc nhất về sự phát triển, lí luận đấu tranh giai cấp và vai trò cách mạng - trong lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản, tức là giai cấp sáng tạo một xã hội mới xã hội cộng sản". Với hai tác phẩm này, chủ nghĩa Mác được trình bày như một chỉnh thể các quan điểm lí luận nền tảng của ba bộ phận hợp thành của nó và sẽ được Mác và Ph.Ăngghen tiếp tục *bổ sung, phát triển* trong suốt cuộc đời của hai ông trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn của phong trào công nhân và khái quát những thành tựu khoa học của nhân loại.

***\* Thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen bổ sung và phát triển toàn diện lí luận triết học (1848 - 1895)***

Học thuyết Mác tiếp tục được bổ sung và phát triển trong sự gắn bó mật thiết hơn nữa với thực tiễn cách mạng của giai cấp công nhân mà C.Mác và Ph.Ăngghen vừa là những đại biểu tư tưởng vừa là lãnh tụ thiên tài. Bằng hoạt động lí luận của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa phong trào công nhân từ tự phát thành phong trào tự giác và phát triển ngày càng mạnh mẽ. Và chính trong quá trình đó, học thuyết của các ông không ngừng được phát triển một cách hoàn bị.

Trong thời kỳ này, Mác viết hàng loạt tác phẩm quan trọng. Hai tác phẩm: *Đấu tranh giai cấp ở Pháp* và *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônapáctơ* đã tổng kết cuộc cách mạng Pháp (1848 - 1849). Các năm sau, cùng với những hoạt động tích cực để thành lập Quốc tế I, Mác đã tập trung viết tác phẩm khoa học chủ yếu của mình là bộ *Tư bản* (tập 1 xuất bản 9/1867)*,* rồi viết *Góp phần phê phán kinh tế chính trị học (1859).*

Bộ *Tư bản* không chỉ là công trình đồ sộ của Mác về kinh tế chính trị học mà còn là bổ sung, phát triển của triết học Mác nói riêng, của học thuyết Mác nói chung. Lênin khẳng định, trong *Tư bản* "Mác không để lại cho chúng ta "*Lôgíc học*" (với chữ L viết hoa), nhưng đã để lại cho chúng ta *Lôgíc* của *Tư bản" .*

Năm 1871, Mác viết *Nội chiến ở Pháp,* phân tích sâu sắc kinh nghiệm của Công xã Pari. Năm 1875, Mác cho ra đời một tác phẩm quan trọng về con đường và mô hình của xã hội tương lai, xã hội cộng sản chủ nghĩa - tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gô ta.*

Trong khi đó, Ph.Ăngghen đã phát triển triết học Mác thông qua cuộc đấu tranh chống lại những kẻ thù đủ loại của chủ nghĩa Mác và bằng việc khái quát những thành tựu của khoa học. *Biện chứng của tự nhiên* và *Chống Đuyrinh* lần lượt ra đời trong thời kỳ này. Sau đó Ph.Ăngghen viết tiếp các tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước* (1884) và *Lútvích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* (1886)... Với những tác phẩm trên, Ph.Ăngghen đã trình bày học thuyết Mác nói chung, triết học Mác nói riêng dưới dạng một *hệ thống* lí luận tương đối độc lập và hoàn chỉnh. Sau khi Mác qua đời (14 - 03 - 1883), Ph.Ăngghen đã hoàn chỉnh và xuất bản hai quyển còn lại trong bộ *Tư bản* của Mác (trọn bộ ba quyển). Những ý kiến bổ sung, giải thích của Ph.Ăngghen đối với một số luận điểm của các ông trước đây cũng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển triết học Mác.

***c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện***

Sự ra đời của triết học Mác là một cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử triết học nhân loại. Kế thừa một cách có phê phán những thành tựu của tư duy nhân loại, sáng tạo nên chủ nghĩa duy vật triết học mới về chất, hoàn bị nhất, triệt để nhất, trong đó có sự thống nhất giữa chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng, giữa quan niệm duy vật về tự nhiên với quan niệm duy vật về đời sống xã hội, giữa việc giải thích hiện thực về mặt triết học với cuộc đấu tranh cải tạo hiện thực bởi thực tiễn cách mạng, trở thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học của giai cấp công nhân và chính đảng của nó để nhận thức và cải tạo thế giới. Đó là thực chất cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện.

*C.Mác và Ph.Ăngghen, đã khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ và khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của phép biện chứng duy tâm, sáng tạo ra một chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng.*

Trước Mác, các học thuyết triết học duy vật cũng đã chứa đựng không ít những luận điểm riêng biệt thể hiện tinh thần biện chứng. Song, do hạn chế của điều kiện xã hội và của trình độ phát triển khoa học, nên, chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng tách rời nhau. Khắc phục nhược điểm của chủ nghĩa duy vật Feuerbach là quan điểm triết học nhân bản, xem xét con người tộc loại, phi lịch sử, phi giai cấp, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng chủ nghĩa duy vật triết học chân chính khoa học bằng cách xuất phát từ con người thực hiện - con người hoạt động thực tiễn mà trước hết là thực tiễn sản xuất vật chất và thực tiễn đấu tranh chính trị - xã hội. Nói cách khác, chủ nghĩa duy vật cũ là chủ nghĩa duy vật bị "cầm tù" trong cách nhìn chật hẹp, phiến diện của phép siêu hình và duy tâm về xã hội. Trong khi đó, phép biện chứng lại được phát triển trong cái vỏ duy tâm thần bí của một số đại biểu triết học cổ điển Đức, đặc biệt trong triết học Hegel. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra cơ sở duy tâm của triết học Hegel, vạch ra mâu thuẫn chủ yếu giữa hệ thống triết học bảo thủ, giáo điều với phương pháp biện chứng cách mạng. Hệ thống triết học của Hegel đã coi thường nội dung đời sống thực tế và xuyên tạc bức tranh khoa học hiện thực. Phép biện chứng duy tâm của Hegel đã bất lực trước sự phân tích thực tiễn, phân tích sự phát triển của nền sản xuất vật chất và đặc biệt là bất lực trước sự phân tích các sự kiện chính trị. Với việc kết hợp một cách tài tình giữa việc giải phóng chủ nghĩa duy vật khỏi tính chất trực quan, máy móc siêu hình và giải phóng phép biện chứng khỏi tính chất duy tâm thần bí, Mác và Ph.Ăngghen, lần đầu tiên trong lịch sử, đã sáng tạo ra một chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng.

*C.Mác và Ph. Ăngghen đã vận dụng và mở rộng quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu lịch sử xã hội, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử - nội dung chủ yếu của bước ngoặt cách mạng trong triết học.*

Trong quá trình xây dựng thế giới quan mới, C.Mác và Ph.Ăngghen không hề phủ nhận, mà trái lại, đã đánh giá cao vai trò của các nhà triết học và các học thuyết triết học tiến bộ trong sự phát triển xã hội. Tuy vậy, các ông cũng khẳng định rằng, khuyết điểm chủ yếu của các học thuyết duy vật trước Mác là chưa có quan điểm đúng đắn về thực tiễn, do đó, thiếu tính triệt để, chỉ duy vật về tư nhiên, chưa thoát khỏi quan niệm duy tâm về lịch sử xã hội. Trong lúc đó, phép biện chứng duy tâm của Hegel coi sự vận động phát triển theo quy luật biện chứng là ý niệm tuyệt đối, tinh thần thế giới, phủ nhận quá trình vận động biện chứng của thực tiễn lịch sử xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen đã vận dụng quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu lịch sử xã hội và mở rộng vào nghiên cứu một lĩnh vực đặc thù của thế giới vật chất là tồn tại có hoạt động con người, tồn tại thống nhất, khách quan - chủ quan. Với việc kết hợp một cách thiên tài giữa quá trình cải tạo triệt để chủ nghĩa duy vật và cải tạo những quan điểm duy tâm về lịch sử xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen đã "làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên hoàn bị và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ nhận thức giới tự nhiên đến chỗ nhận thức *xã hội loài người, chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác* là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học". Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử là một cuộc cách mạng thực sự trong triết học về xã hội - nội dung chủ yếu của bước ngoặt cách mạng mà Mác và Ph.Ăngghen đã thực hiện trong triết học.

*C.Mác và Ph. Ăngghen đã sáng tạo ra một triết học chân chính khoa học, với những đặc tính mới của triết học duy vật biện chứng.*

Phương thức theo đó C.Mác và Ph.Ăngghen sáng tạo ra một triết học hoàn toàn mới, chính là việc các ông đã khám phá ra bản chất, vai trò của thực tiễn, luôn gắn bó một cách hữu cơ giữa quá trình phát triển lí luận với thực tiễn xã hội, nhất là thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động. *Thống nhất giữa lí luận và thực tiễn* là động lực chính để C.Mác và Ph.Ăngghen sáng tạo ra một triết học chân chính khoa học, đồng thời trở thành một nguyên tắc, một đặc tính mới của triết học duy vật biện chứng.

Với sự ra đời của triết học Mác, *vai trò xã hội của triết học* cũng như vị trí của nó trong hệ thống tri thức khoa học của nhân loại cũng có sự biến đổi rất căn bản. Giờ đây, triết học không chỉ có chức năng giải thích thế giới hiện tồn, mà còn phải trở thành công cụ nhận thức khoa học để cải tạo thế giới bằng cách mạng. "Các nhà triết học đã chỉ *giải thích* thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là *cải tạo* thế giới"[[1]](#footnote-1). Luận điểm đó của Mác không những chỉ ra sự khác nhau về nguyên tắc giữa triết học của các ông với tất cả các học thuyết triết học trước đó, mà còn là sự khái quát một cách cô đọng, sâu sắc thực chất cuộc cách mạng do các ông thực hiện trong lĩnh vực này.

Lần đầu tiên trong lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã công khai *tính giai cấp* của triết học, biến triết học của mình thành vũ khí tinh thần của giai cấp vô sản. "Giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí *vật chất* của mình, giai cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí *tinh thần* của mình". Do gắn bó mật thiết với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản - giai cấp tiến bộ và cách mạng nhất, một giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân lao động và sự phát triển xã hội - mà triết học Mác, đến lượt nó, lại trở thành hạt nhân lí luận khoa học cho thế giới quan cộng sản của giai cấp công nhân. Sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa lí luận của chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân đã tạo nên bước chuyển biến về chất của phong trào từ trình độ tự phát lên tự giác - một điều kiện tiên quyết để thực hiện được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Ở triết học Mác, *tính đảng và tính khoa học thống nhất hữu cơ* với nhau. Triết học Mác mang tính đảng là triết học duy vật biện chứng đồng thời mang bản chất khoa học và cách mạng. Càng thể hiện tính đảng - duy vật biện chứng triệt để, thì càng mang bản chất khoa học và cách mạng sâu sắc, và ngược lại.

Triết học Mác ra đời cũng đã chấm dứt tham vọng ở nhiều nhà triết học muốn biến triết học thành "khoa học của mọi khoa học", xác lập đúng đắn *mối quan hệ giữa triết học với khoa học cụ thể*. Trên thực tế, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng lí luận triết học của mình trên cơ sở khái quát các thành tựu của khoa học xã hội và khoa học tự nhiên. Ph.Ăngghen đã vạch ra rằng, mỗi lần có phát minh vạch thời đại, ngay cả trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, thì chủ nghĩa duy vật không trách khỏi phải thay đổi hình thức của nó. Đến lượt mình, triết học Mác ra đời đã trở thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận chung cần thiết cho sự phát triển của mọi khoa học cụ thể. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học ngày nay càng chứng tỏ sự cần thiết phải có tư duy biện chứng duy vật và ngược lại, chỉ có dựa trên những thành tựu của khoa học hiện đại để phát triển thì triết học Mác mới không ngừng nâng cao được sức mạnh "cải tạo thế giới" của mình.

Một trong những đặc trưng nổi bật của triết học Mác là *tính sáng tạo*. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác là kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học công phu và sáng tạo của C.Mác và Ph.Ăngghen. Lịch sử hình thành, phát triển của triết học Mác cho thấy đây chính là một học thuyết triết học chân chính khoa học đã và đang phát triển giữa dòng văn minh nhân loại, gắn với thực tiễn sinh động của phong trào công nhân. Sáng tạo chính là đặc trưng chủ yếu ngay trong bản chất của triết học Mác - một học thuyết phán ánh thế giới vật chất luôn luôn vận động phát triển. Triết học Mác là một hệ thống mở luôn luôn được bổ sung, phát triển bởi những thành tựu khoa học và thực tiễn. Không được coi những nguyên lý triết học Mác là những giáo điều, mà chỉ là kim chỉ nam cho nhận thức và hành động, cần phải vận dụng một cách sáng tạo trong những điều kiện hoàn cảnh cụ thể.

Triết học Mác mang trong mình *tính nhân đạo cộng sản*. Đó chính là lí luận khoa học xuất phát từ con người, vì mục tiêu giải phóng con người, trước hết là giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức bóc lột, phát triển tự do, toàn diện con người.

Như vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng tạo ra một học thuyết triết học cao hơn, phong phú hơn, hoàn bị hơn... trở thành một khoa học chân chính, vũ khí tinh thần cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng con người và giải phóng xã hội.

***d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác***

Triết học Mác là vũ khí tinh thần của giai cấp vô sản trong nhận thức và cải tạo thế giới. Đó là học thuyết về sự phát triển luôn đòi hỏi được bổ sung, phát triển không ngừng. V.I.Lênin nhấn mạnh: "Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm, trái lại chúng ta tin tưởng rằng, lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn lạc hậu với cuộc sống". V.I.Lênin và những người cộng sản đã kế tục trung thành, bảo vệ và phát triển sáng tạo cả ba bộ phận của chủ nghĩa Mác, đáp ứng đòi hỏi khách quan của thời đại mới.

*\* Hoàn cảnh lịch sử V.I.Lênin phát triển Triết học Mác*

Sự hình thành giai đoạn Lênin trong triết học Mác gắn liền với các sự kiện quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Đó là sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa đế quốc; giai cấp tư sản ngày càng bộc lộ rõ tính chất phản động của mình, chúng điên cuồng sử dụng bạo lực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; sự chuyển biến của trung tâm cách mạng thế giới vào nước Nga và sự phát triển của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Sự biến đổi của điều kiện kinh tế - xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đã đặt ra trước những người Mác - xít những nhiệm vụ cấp bách, đó là sự cần thiết phải nghiên cứu giai đoạn mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; soạn thảo chiến lược, sách lược đấu tranh của giai cấp vô sản và đội tiền phong của nó là Đảng cộng sản trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục làm giàu và phát triển triết học Mác...Những nhiệm vụ đó đã được V.I.Lênin giải quyết một cách trọn vẹn trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, những phát minh lớn trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (đặc biệt là trong lĩnh vực vật lý học) được thực hiện đã làm đảo lộn quan niệm về thế giới của vật lý học cổ điển. Việc phát hiện ra tia phóng xạ; phát hiện ra điện tử; chứng minh được sự thay đổi và phụ thuộc của khối lượng vào không gian, thời gian vào vật chất vận động.v.v có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt thế giới quan... Lợi dụng tình hình đó, những người theo chủ nghĩa duy tâm, cơ hội, xét lại...tấn công lại chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác. Việc luận giải trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng những thành tựu mới của khoa học tự nhiên; phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử là những nhiệm vụ đặt ra cho triết học. V.I.Lênin - nhà tư tưởng vĩ đại của thời đại, từ những phát minh vĩ đại của khoa học tự nhiên, đã nhìn thấy bước khởi đầu của một cuộc cách mạng khoa học, ông cũng đã vạch ra và khái quát những tư tưởng cách mạng từ những phát minh vĩ đại đó.

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tư sản đã tiến hành một cuộc tấn công điên cuồng trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, nhằm chống lại các quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Rất nhiều trào lưu tư tưởng lý luận phản động xuất hiện: thuyết Kant mới; chủ nghĩa thực dụng; chủ nghĩa thực chứng; chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán (biến tướng của chủ nghĩa Makhơ); lý luận về con đường thứ ba...Thực chất, giai cấp tư sản muốn thay thế chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác bằng thứ lý luận chiết chung, pha trộn của thế giới quan duy tâm, tôn giáo. Vì thế, việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng cho phù hợp với điêù kiện lịch sử mới đã được V.I.Lênin xác định là những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

\* *V.I.Lênin trở thành người kế tục trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác và triết học Mác trong thời đại mới - thời đại đế quốc chủ nghĩa và quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

V.I.Lênin sinh ngày 22/4/1870 tại thành phố Ximbiếcxcơ của nước Nga trong một gia đình có sáu anh chị em được bố, mẹ cho học hành toàn diện và giáo dục trở thành những người yêu lao động, trung thực, khiêm tốn, nhạy bén đều trở thành những người cách mạng. Ngay từ nhỏ Lênin đã nổi tiếng là người tinh nhanh, vui vẻ, say mê và nghiêm túc trong việc học hành. Tính cách và quan điểm của Lênin thời trẻ được hình thành dưới ảnh hưởng của nền giáo dục gia đình, nền văn học Nga và cuộc sống xung quanh. Năm 17 tuổi, do tham gia tích cực vào phong trào sinh viên, V.I.Lênin bị đuổi khỏi trường Đại học Tổng hợp Cadan và bị bắt giam. Từ đó, Người bước vào con đường đấu tranh cách mạng. Người quan tâm nghiên cứu chủ nghĩa Mác, hết sức hào hứng tiếp nhận và tuyên truyền nhiệt thành cho những tư tưởng vĩ đại của chủ nghĩa Mác.

Vốn giàu nghị lực và trí thông minh tuyệt vời, ý chí và lòng say mê hoạt động cách mạng, V.I.Lênin đã lao vào công tác cách mạng, vượt qua mọi trở ngại, khó khăn cả về vật chất và tinh thần, không ngừng làm việc, cống hiến, sức lực tâm huyết và trí tuệ cho Đảng, cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân. Trong điều kiện bị tù đày, sống lưu vong ở nước ngoài, cũng như trong những năm tháng hoạt động lý luận và chỉ đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân Nga, V.I.Lênin đã thể hiện rõ là một lãnh tụ, một nhà lý luận thiên tài, nhà tổ chức và người lãnh đạo kiệt xuất của giai cấp vô sản. "Lênin là nhà bác học vĩ đại trong đấu tranh cách mạng và là nhà cách mạng trong hoạt động khoa học. Ông là người mở ra thời kỳ mới trong sự phát triển của lý luận Mác - xít, làm phong phú thêm tất cả các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác: triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa cộng sản khoa học".

*- Thời kỳ 1893 - 1907, V.I.Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác nhằm thành lập đảng Mác - xít ở Nga và chuẩn bị cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản lần thứ nhất*

Từ những năm 80 của thế kỷ XIX chủ nghĩa Mác đã bắt đầu được tuyền bá vào nước Nga. V.I.Lênin đã tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân Nga đồng thời tiến hành đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa duy tâm, phương pháp siêu hình, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng.

Trong thời kỳ này, V.I.Lênin đã viết các tác phẩm chủ yếu như: *Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao? (1894); Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân tuý và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtơruvê về nội dung đó (1894); Chúng ta từ bỏ di sản nào? (1897); Làm gì? (1902),v.v*.. V.I.Lênin đã đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, phương pháp siêu hình của phái Dân Túy, bảo vệ và phát triển phép biện chứng duy vật, quan tâm nghiên cứu các hiện tượng, quy luật phát triển của xã hội, phát triển nhiều quan điểm về chủ nghĩa duy vật lịch sử, đặc biệt là làm phong phú thêm lý luận hình thái kinh tế - xã hội. V.I.Lênin đã phát triển tư tưởng của chủ nghĩa Mác về các hình thức đấu tranh giai cấp trước khi có chính quyền, đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị và đấu tranh tư tưởng, đặc biệt nhấn mạnh vai trò quyết định của đấu tranh chính trị. Trong tác phẩm *"Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ",* Lênin đã phát triển học thuyết của Mác về cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã nêu ra được những đặc điểm, động lực và triển vọng của cách mạng dân chủ tư sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

*- Từ 1907 - 1917 là thời kỳ V.I.Lênin phát triển toàn diện triết học Mác và lãnh đạo phong trào công nhân Nga, chuẩn bị cho cách mạng xã hội chủ nghĩa*

Sau thất bại của cuộc cách mạng 1905 - 1907, tình hình xã hội Nga cực kỳ phức tạp. Lực lượng phản động giữ địa vị thống trị và hoành hành trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong hàng ngũ những người cách mạng nảy sinh hiện tượng dao động, “có tình trạng thoái chí, mất tinh thần, phân liệt, chạy dài, từ bỏ lập trường, nói chuyện dâm bôn”. Về mặt tư tưởng, chủ nghĩa Mác bị tấn công từ nhiều phía, trong lĩnh vực triết học có xu hướng ngả sang chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo, ra đời trào lưu “tìm thần” và “tạo thần” trong giới trí thức. Chủ nghĩa Makhơ muốn làm sống lại triết học duy tâm, chống chủ nghĩa duy vật biện chứng, phá hoại tư tưởng cách mạng, tước bỏ vũ khí tinh thần của giai cấp vô sản.

Trước tình hình đó, V.I.Lênin tiến hành đấu tranh, bảo vệ, phát triển triết học Mác. Tác phẩm "*Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (1908)* đã khái quát những thành tựu mới nhất của khoa học tự nhiên, phê phán toàn diện triết học duy tâm tư sản và chủ nghĩa xét lại trong triết học, vạch mặt những kẻ chống lại triết học Mácxít, bảo vệ chủ nghĩa duy vật, phát triển lý luận duy vật biện chứng về nhận thức. V.I.Lênin chỉ ra rằng, giữa triết học và chính trị có mối quan hệ chặt chẽ, rằng chủ nghĩa Mác là sự thống nhất không thể tách rời giữa lý luận khoa học với thực tiễn cách mạng.

Trong tác phẩm này, V.I.Lênin đưa ra định nghĩa kinh điển về vật chất, giải quyết triệt để vấn đề cơ bản của triết học, phát triển và hoàn thiện lý luận phản ánh, vạch ra bản chất của ý thức, con đường biện chứng của quá trình nhận thức chân lý và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của thực tiễn là tiêu chuẩn khách quan của chân lý.

V.I.Lênin đã chỉ ra thực chất của cuộc khủng hoảng trong vật lý học cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - chính là sự khủng hoảng về thế giới quan và phương pháp luận. Người chỉ rõ, con đường thoát khỏi cuộc khủng hoảng vật lý là phải thay thế chủ nghĩa duy vật siêu hình bằng chủ nghĩa duy vật biện chứng.

V.I.Lênin đã chỉ rõ sai lầm của những người theo chủ nghĩa Makhơ, khi họ phủ nhận vai trò quyết định của phương thức sản xuất đối với sự phát triển xã hội, về ý thức xã hội là hình thức phản ánh của tồn tại xã hội. Ông kịch liệt phê phán phái Makhơ đồng nhất quy luật sinh học với quy luật lịch sử, lấy quy luật sinh học giải thích các hiện tượng của đời sống xã hội.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, V.I.Lênin nghiên cứu và phát triển hàng loạt quan điểm, nguyên lý triết học Mác, đáp ứng yêu cầu nhận thức giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền và giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn cách mạng vô sản. Qua tác phẩm “*Bút ký triết học” (1914 - 1916),* V.I.Lênin quan tâm nghiên cứu, bổ sung, phát triển phép biện chứng duy vật. Ông tập trung phân tích tư tưởng coi phép biện chứng là khoa học về sự phát triển, vấn đề nguồn gốc, động lực của sự phát triển; phát triển các quy luật, phạm trù của phép biện chứng duy vật; về nguyên tắc thống nhất giữa phép biện chứng, lôgích học và lý luận nhận thức, những yếu tố căn bản của phép biện chứng,... V.I.Lênin bảo vệ, phát triển nhiều vấn đề quan trọng như làm sáng tỏ quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính đảng của hệ tư tưởng, vai trò của quần chúng nhân dân trong sự phát triển của lịch sử.

Trong tác phẩm: “*Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*” (1913), V.I.Lênin đã phân tích chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản, đêm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đã phát triển sáng tạo vấn đề về mối quan hệ giữa những quy luật khách quan của xã hội với hoạt động có ý thức của con người; về vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử, về quan hệ giữa tất yếu và tự do...V.I.Lênin đã nêu lên những kết luận mới về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản ở một số ít nước, thậm chí ở một nước riêng lẻ không phải ở trình độ phát triển cao về kinh tế; về sự chuyển biến của cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa; về những hình thức muôn vẻ của cách mạng xã hội chủ nghĩa...V.I.Lênin chỉ ra rằng, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước là một bộ phận cấu thành của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới. Vì vậy, Người luôn đòi hỏi sự thống nhất, đoàn kết trong phong trào cộng sản thế giới trên tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Khi cách mạng vô sản đã trở lên chín muồi, trong điều kiện cụ thể của nước Nga, V.I.Lênin đã viết tác phẩm “*Nhà nước và cách mạng”* (cuối năm 1917) nhằm chuẩn bị mặt lý luận cho cuộc cách mạng vô sản đang đến gần. V.I.Lênin đã phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác về nguồn gốc bản chất của nhà nước, về tính tất yếu đập tan nhà nước tư sản, thay thế bằng nhà nước chuyên chính vô sản, về nhà nước trong thời kỳ qúa độ - đó là nhà nước chuyên chính vô sản và lực lượng lãnh đạo nhà nước là đội tiên phong của giai cấp công nhân tức chính đảng Mácxít. V.I.Lênin phân tích và nhấn mạnh tư tưởng chủ yếu của Mác về đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, và phân tích chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hai giai đoạn trong sự phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa, về vai trò của đảng cộng sản trong xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.

Công lao to lớn của V.I.Lênin được thể hiện ở chỗ, ông đã giải quyết một cách khoa học những vấn đề về chiến tranh và hoà bình; tiếp tục phát triển học thuyết Mác về chiến tranh và quân đội. Ông là người đầu tiên soạn thảo học thuyết về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa...Những tư tưởng trên được Lênin trình bày trong các tác phẩm *Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh, Hải cảng Lữ thuận thất thủ, Chiến tranh và cách mạng* và một số tác phẩm khác.

*- Từ 1917 - 1924 là thời kỳ Lênin tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, bổ sung, hoàn thiện triết học Mác, gắn liền với việc nghiên cứu các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội*

Sau Cách mạng Tháng mười năm 1917, nước Nga Xô viết bước vào thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh chống lại sự can thiệp của 14 nước đế quốc, bọn phản động trong nội chiến bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng đất nước. V.I.Lênin kiên quyết đấu tranh chống mọi loại kẻ thù của chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng.

V.I.Lênin đặc biệt chú ý tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, dựa vào những thành tựu mới nhất của khoa học, bổ sung, hoàn thiện triết học Mác, nhất là sự phát triển phép biện chứng mácxít... Tác phẩm "*Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết",* V.I.Lênin đã vạch ra đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga, phân tích nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, đặt ra nhiệm vụ phải tiến hành cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế nước Nga, trong đó nhiệm vụ cơ bản, hàng đầu là nâng cao năng suất lao động.

V.I.Lênin làm rõ sự khác biệt căn bản về nhiệm vụ chủ yếu của quần chúng lao động trong cách mạng tư sản và cách mạng vô sản. Người phát triển tư tưởng về chuyên chính vô sản và chỉ rõ: “Chính quyền Xô viết không phải là cái gì khác mà chỉ là hình thức của chuyên chính vô sản”. Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nhà nước chuyên chính vô sản thực hiện chuyên chính đối với bọn bóc lột là một tất yếu. Người cũng làm rõ những đặc trưng chủ yếu của chế độ dân chủ đã được thi hành ở Nga.

Tác phẩm “*Cách mạng vô sản và tên phản bội Causky”*, trong đó V.I.Lênin vạch trần sự phản bội của Causky, phê phán Causky đã phủ nhận chuyên chính vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa; chỉ rõ sự khác biệt căn bản giữa nền dân chủ tư sản và nền dân chủ vô sản, chỉ rõ vai trò to lớn của Nhà nước Xô viết trong bảo vệ và xây dựng nước Nga Xô viết.

Trong tác phẩm “*Sáng kiến vĩ đại”,* lần đầu tiên V.I.Lênin đưa ra định nghĩa hoàn chỉnh về giai cấp, chỉ ra những *đặc trưng chung* cơ bản, phổ biến và ổn định nhất của giai cấp - cơ sở khoa học để nhận biết, phân rõ các giai cấp khác nhau trong lịch sử xã hội có giai cấp. V.I.Lênin tiếp tục phát triển tư tưởng về nâng cao năng suất lao động. Người chỉ rõ: xét đến cùng năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất bảo đảm cho thắng lợi của chế độ xã hội mới.

Tác phẩm “*Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản”,* V.I.Lênin làm rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa đảng và quần chúng, vai trò lãnh đạo của Đảng trong thiết lập chuyên chính vô sản và cải tạo xã hội chủ nghĩa. V.I.Lênin tiếp tục luận chứng cho tính tất yếu, nội dung của chuyên chính vô sản đối với toàn bộ thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, vấn đề đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ, lý luận về tình thế cách mạng và thời cơ cách mạng.

Tác phẩm "*Lại bàn về Công đoàn",* V.I.Lênin cũng đã đề cập đến những vấn đề cơ bản của lôgích biện chứng, khái quát những nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật như: nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc lịch sử - cụ thể, nguyên tắc phát triển...

Sau khi đã dũng cảm vượt qua mọi nguy nan trong cuộc nội chiến, trên bước đường xây dựng kinh tế và chế độ xã hội mới trong hoà bình, đất nước Xô viết đứng trước nguy cơ khủng hoảng nghiêm trọng. Điều đó đòi hỏi những người cộng sản phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ này, Lênin viết tác phẩm *Chính sách kinh tế mới,* trong đó đã làm phong phú và phát triển những tư tưởng của Mác, Ăngghen về thời kỳ quá độ, đặc biệt là chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế hàng hoá trong nông nghiệp, vấn đề liên minh công nông. Kết quả là thông qua thực hiện chính sách kinh tế mới mà khối liên minh công nông và chính quyền Xô viết được củng cố thêm một bước.

Tác phẩm *Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu"* được coi như là di chúc triết học của Lênin, trong đó ông nêu cơ sở khoa học cho nhiệm vụ tiếp tục phát triển triết học Mác, về phương hướng, mục tiêu, biện pháp công tác của đảng cộng sản trên mặt trận triết học. V.I.Lênin còn có sự đóng góp to lớn vào việc phát triển lý luận đạo đức học, mỹ học và chủ nghĩa vô thần khoa học, chỉ ra những nhiệm vụ cơ bản của việc giáo dục đạo đức, mỹ học và chủ nghĩa vô thần khoa học.

Như vậy, chủ nghĩa Lênin không phải là “sự giải thích” chủ nghĩa Mác mà là sự khái quát lý luận về thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, là sự phát triển duy nhất đúng đắn và triệt để chủ nghĩa Mác, trong đó có triết học trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản. Chính vì thế, giai đoạn mới trong sự phát triển triết học Mác gắn liền với tên tuổi của V.I.Lênin và triết học Mác - Lênin là tên gọi chung cho cả hai giai đoạn.

*\* Thời kỳ từ 1924 đến nay, triết học Mác - Lênin tiếp tục được các Đảng Cộng sản và công nhân bổ sung, phát triển*

Từ sau khi V.I.Lênin mất đến nay, triết học Mác - Lênin tiếp tục được các đảng cộng sản và công nhân bổ sung, phát triển. Trong khi lãnh đạo, giải quyết các nhiệm vụ chính trị, thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh tư tưởng, các đảng cộng sản và công nhân đã có nhiều đóng góp quan trọng, nhất là những vấn đề về chủ nghĩa duy vật lịch sử. Chẳng hạn như vấn đề mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại; về nhà nước xã hội chủ nghĩa, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những mâu thuẫn của thời đại... Ở các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, triết học Mác - Lênin được truyền bá và thâm nhập sâu rộng trong quần chúng và trên các lĩnh vực đời sống của xã hội và đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình xây dựng xã hội mới với những thành tựu to lớn không thể phủ nhận được.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng chỉ ra rằng, quá trình phát triển triết học Mác - Lênin cũng gặp không ít khó khăn do những sai lầm, khuyết điểm trong đấu tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội mang tính chất tập trung quan liêu, bệnh chủ quan, duy ý chí, quan niệm giản đơn về quan hệ giữa triết học và chính trị dẫn đến “hoà tan” triết học vào tư tưởng chính trị trong giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ... là trở lực lớn đối với sự phát triển năng lực tư duy lý luận, quá trình phát triển của triết học. Ngược lại, sự lạc hậu về lý luận đã trở thành một trong những nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật với những phát minh có tính chất vạch thời đại và sự biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội đã làm nảy sinh hàng loạt vấn đề cần giải đáp về mặt lý luận. Điều đó đòi hỏi các đảng cộng sản vận dụng thế giới quan, phương pháp luận Mác - xít để tổng kết kinh nghiệm thực tiễn khái quát lý luận định ra đường lối, chiến lược, sách lược phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự đổ vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực làm cho yêu cầu phát triển triết học Mác - Lênin càng cấp bách hơn bao giờ hết. Đặc biệt, trong cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội đã đạt được, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vượt qua thử thách, tiếp tục tiến lên đòi hỏi các đảng cộng sản càng phải nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin, trước hết là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của nó.

Trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam, đồng thời có đóng góp quan trọng vào sự phát triển triết học Mác - Lênin trong điều kiện mới.

*Trong đấu tranh giải phóng dân tộc,* bằng tư duy biện chứng, phân tích sâu sắc tình hình cách mạng Việt Nam, trong “*Chính cương vắn tắt*, *Luận cương năm 1930”*, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã sáng suốt định ra đường lối lãnh đạo nhân dân làm "cách mạng tư sản dân quyền", rồi tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa từ một nước thuộc địa nửa phong kiến. Trên cơ sở lý luận về tình thế, thời cơ cách mạng, phân tích cụ thể tình hình, so sánh lực lượng, nắm chắc thời cơ, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi năm 1945, đánh bại thực dân Pháp 1954 và đế quốc Mỹ thống nhất Tổ quốc năm 1975 đã khẳng định tính đúng đắn, khoa học, sự đóng góp, làm phong phú lý luận Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt đường lối thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược - xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc ở Miền Nam sau năm 1954 là một đóng góp quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển triết học Mác - Lênin.

*Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước,* Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm rõ thêm lý luận về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ dài; phân tích chỉ ra những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay; thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giải quyết đúng đắn giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; đưa ra quan điểm chủ động hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực, bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa; vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là những đóng góp quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển kho tàng lý luận Mác - Lênin trong đó có triết học.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có biến động nhanh chóng và phức tạp. Đặc biệt, các thế lực thù địch đang ra sức chống phá chủ nghĩa xã hội, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, việc đấu tranh bảo vệ, phát triển triết học Mác - Lênin phù hợp với điều kiện lịch sử mới là vấn đề cấp bách, nhất là việc vận dụng, biến lý luận đó thành hiện thực thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thực tế cho thấy, không thể đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, nếu xa rời lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, rơi vào chủ nghĩa chủ quan, xét lại. Những thành công và thất bại trong “cải tổ”, đổi mới đã chứng tỏ điều đó. Việc bổ sung, phát triển triết học Mác - Lênin hiện nay chỉ có thể thực hiện được thông qua tổng kết kinh nghiệm thực tiễn theo phương pháp biện chứng khoa học, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các tư tưởng cơ hội, xét lại, khắc phục bệnh giáo điều, duy ý chí, bảo vệ và phát triển triết học Mácxít; trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho các nhà khoa học tiếp tục đi sâu khám phá tự nhiên và xã hội, không ngừng làm phong phú tri thức của con người về thế giới.

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 3, Nxb Chính trị quốc gia, H.1995, tr. 12. [↑](#footnote-ref-1)